

Số: 94 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án);

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 15/TTr-STTTT ngày 02/5/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với nội dung như sau:

### **I. QUAN ĐIỂM**

- Nâng cao nhận thức là tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số, vì nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số.

- Phổ cập kỹ năng số là chìa khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số, từ đó cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

- Phát triển nguồn nhân lực là then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 mà Chính phủ đã đề ra.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của địa phương, của quốc gia. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *a) Mục tiêu đến năm 2025:*

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mình. Mọi người dân trong tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tham gia mạng lưới chuyển đổi số với đội ngũ thành viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong tỉnh.

- Cử thành viên tham gia lớp đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các trường đại học dân lập trên địa bàn tỉnh tham gia thí điểm triển khai mô hình “Giáo dục đại học số”.

- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh bổ sung thêm chương trình đào tạo về chuyển đổi số nhằm hướng tới đào tạo được các kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

*b) Mục tiêu đến năm 2030:*

- 90% người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Mở rộng triển khai mô hình “Giáo dục đại học số” trên địa bàn tỉnh.

- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có khả năng đào tạo kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH**

#### **1. Các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

a) Xây dựng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; phổ biến Công thông tin điện tử về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân được biết các nội dung liên quan đến chuyển đổi số; sử dụng công nghệ trí tuệ (AI), ứng dụng vào hệ thống tương tác tự động (chatbox, callbox) để thực hiện tuyên truyền tự động.

b) Thiết kế, in ấn, trang trí, trưng bày tại nhiều nơi, trên các phương tiện truyền thông về khẩu hiệu đẹp, hay, ý nghĩa cho Chương trình chuyển đổi số của tỉnh và của quốc gia.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước trong tỉnh.

d) Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

đ) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm, trưng bày, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu

về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

e) Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của tỉnh nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số của tỉnh qua các mạng xã hội phổ biến.

g) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (inforgraphic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp truyền truyền về chuyển đổi số của tỉnh.

h) Suru tâm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số để tuyên truyền, chia sẻ rộng rãi đến các đối tượng, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có thể khai thác, sử dụng chung theo chủ đề, chuyên đề phù hợp.

i) Sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh... từ đó cung cấp thông tin để phục vụ việc đánh giá, xếp hạng của tỉnh đối với các chỉ số có liên quan.

k) Học tập kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các địa phương, các nước trong khu vực và quốc tế. Tổng hợp các mô hình, giải pháp chuyển đổi số; phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề để giới thiệu, chia sẻ, nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số của tỉnh.

l) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

## **2. Các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số**

a) Ứng dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số cho phép người dân truy cập miễn phí để tự học các kỹ năng số. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh căn cứ vào nội dung, học liệu của Nền tảng để giảng dạy, phổ cập kỹ năng số. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng hoặc ứng dụng kho học liệu số phù hợp với các tiêu chuẩn của Nền tảng.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí tại địa phương. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh triển khai các chương

trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

c) Phổ cập kỹ năng số qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân trong tỉnh thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Phổ biến, khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân trong tỉnh được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và được công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

d) Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.

đ) Thường xuyên cập nhật, áp dụng phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số. Cung cấp thông tin, số liệu để các cơ quan, tổ chức có chức năng đánh giá và công bố hàng năm.

### **3. Các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, các tập đoàn, tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Lựa chọn cán bộ trong tỉnh tham gia vào Chương trình đào tạo tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số, để được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số, từ đó có thể hỗ trợ ra quyết định phù hợp theo chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực tại địa phương.

c) Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh và tham gia vào mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia để gắn kết sức mạnh tri thức, thúc đẩy chuyển đổi số trong tỉnh.

d) Tham gia góp ý xây dựng và khuyến khích triển khai thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số” tại trường đại học dân lập trên địa bàn tỉnh. Tham gia góp ý xây dựng Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

đ) Các giáo viên giảng dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được đào tạo về phương pháp STEM/STEAM.

e) Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành công nghệ số, giảng viên đại học, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội của các trường đại học trên địa bàn tỉnh được tham gia vào các khóa đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số.

g) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học trên địa bàn tỉnh mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình; đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ; chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế ngay khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

h) Nghiên cứu lộ trình cụ thể và triển khai Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông toàn tỉnh, trong đó ưu tiên triển khai thí điểm ở các thành phố, thị xã có điều kiện phù hợp trước khi nhân rộng trên toàn tỉnh.

i) Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh có vai trò dẫn dắt, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với các doanh nghiệp trong tỉnh để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. Triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở giáo dục và đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động trong tỉnh.

k) Khai thác mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; tham gia thí điểm triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

l) Cung cấp báo cáo theo yêu cầu dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng của tỉnh; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu kỹ năng mới cho địa phương.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các giải pháp về cơ chế, chính sách**

a) Tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

b) Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

c) Tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các giảng viên giỏi tham gia giảng dạy về chuyển đổi số, công nghệ số tại các cơ sở giáo dục; góp ý xây dựng chính sách ưu tiên để thu hút học sinh, sinh viên học chuyên sâu các chuyên ngành về chuyển đổi số, công nghệ số; xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên của tỉnh theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc.

## **2. Các giải pháp hỗ trợ triển khai**

a) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án và Kế hoạch này, tạo khí thế thi đua sôi nổi thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án, Kế hoạch.

b) Tăng cường hợp tác cả trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số; khuyến khích các cơ sở giáo dục trong tỉnh triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số có uy tín cả trong và ngoài nước.

c) Chọn lọc các chương trình tiên tiến cả trong và ngoài nước để hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số.

d) Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu với tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, kể cả nước ngoài, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, triển khai chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu.

đ) Áp dụng cơ chế quản lý, sát hạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong tỉnh nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo.

## **3. Các giải pháp về cơ chế tài chính**

a) Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước của địa phương để triển khai Đề án và Kế hoạch này, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số của tỉnh.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch này được giao cho các sở, ngành chủ trì và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này được giao cho các địa phương chủ trì.

d) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình.

đ) Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu về chuyển đổi số ở các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

e) Ưu tiên kinh phí từ các chương trình học bổng để đào tạo giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ chuyên trách về công nghệ số của tỉnh khi tham gia đào tạo ở nước ngoài; ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

g) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định để triển khai đào tạo, nghiên cứu phát triển chuyển đổi số, công nghệ số cho địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và tham mưu xây dựng các kế hoạch hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án.

b) Tham mưu đề cử cán bộ của tỉnh tham gia Chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số và chủ trì tham gia các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia theo sự điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Là đầu mối tổ chức, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này và các kế hoạch hàng năm; chủ trì thực hiện các báo cáo sơ kết, tổng kết Kế hoạch, kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này khi cần thiết. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết, tổng kết để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng thời gian quy định.



d) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong triển khai Đề án; triển khai đến các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số” trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu; tham gia góp ý xây dựng Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số các cơ sở giáo dục đại học.

c) Tham gia nghiên cứu, góp ý, tham mưu đề xuất các giải pháp cải thiện và nâng cao xếp hạng Chỉ số nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc khi được yêu cầu.

d) Triển khai đến các cơ sở giáo dục trong tỉnh Khung phổ cập kỹ năng số quốc gia, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số và Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia để biết và áp dụng.

đ) Chủ trì triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” đến các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; chủ động trong lộ trình triển khai thí điểm Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

## **3. Sở Nội vụ**

a) Tham mưu triển khai hướng dẫn của Bộ Nội vụ về đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề cử cán bộ của tỉnh tham gia Chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số và các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia; phối hợp triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số ở các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

c) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

#### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong triển khai Đề án; chủ trì triển khai đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi quản lý biết đến Đề án và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền đến các tầng lớp lao động trong tỉnh để bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội để kịp thời cập nhật thông tin, kiến thức nhằm nâng cao khả năng thích ứng với môi trường mới.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” đến các tổ chức, doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh. Chủ trì phổ biến, triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy “Học từ làm việc thực tế”; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

d) Triển khai đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh Khung phổ cập kỹ năng số quốc gia, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số và Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia để biết và áp dụng.

đ) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

#### **5. Sở Tài chính**

Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch đối với các nhiệm vụ chi thuộc nguồn ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp) theo quy định của Luật ngân sách.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh để thực hiện Kế hoạch này và các kế hoạch hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền đến các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, người lao động, người dân trên địa bàn mình quản lý biết đến Đề án và Kế hoạch này nhằm nâng

cao nhận thức về chuyển đổi số; tuyên truyền đến các tầng lớp lao động trong địa phương mình để bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông tin tuyên truyền, triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” đến các các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn quản lý, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) cho người lao động, người dân trên địa bàn được biết để truy cập tự học các kỹ năng số.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn các các trường đủ tiêu chuẩn, điều kiện triển khai thí điểm Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông trên địa bàn quản lý.

d) Cử cán bộ, bố trí kinh phí đào tạo đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

## **8. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh**

a) Xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình, chuyên trang, ấn phẩm, bản tin, bài, phóng sự, phim tài liệu, chương trình, trò chơi truyền hình tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của tỉnh, phục vụ truyền thông về chuyển đổi số.

b) Đăng tải các tài liệu được sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng tài liệu từ các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng theo chủ đề, chuyên đề phù hợp.

c) Xây dựng, sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh...

d) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).

## **9. Các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn tỉnh**

a) Thường xuyên triển khai tuyên truyền, phối hợp, tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động tham gia đào tạo chuyển đổi số.

b) Tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học, cao đẳng hỗ trợ sinh viên chuyên ngành về chuyển đổi số, công nghệ số, xã hội số thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu.

c) Triển khai, tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động được tham gia Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, tham gia học tập trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

### **10. Các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh**

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án và Kế hoạch này.

b) Chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất, các tiêu chí, điều kiện để sẵn sàng tham gia thí điểm Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông; thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số”, Chương trình “Học từ làm việc thực tế”; tham gia xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

c) Chủ động cập nhật các chương trình đào tạo kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số v.v... góp phần đào tạo nguồn nhân lực về chuyển đổi phù hợp theo nhiều chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực tại địa phương.

*Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp được phân công cho các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì triển khai thực hiện tại Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này (kèm theo).*

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan báo đài, cơ quan thông tấn báo chí và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn cần chủ động gửi phản ánh, kiến nghị về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các H, TX, TP;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Các trường: Cao đẳng, Đại học trong tỉnh;
- Lưu: VT, **CSBH**

(5)

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG CAO NHẬN THỨC,  
PHỒ CẬP KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025,  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 91 /KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Về cơ chế, chính sách:</b>			
1	Tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2025
2	Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
3	Tham gia góp ý xây dựng cơ chế chính sách thu hút các giảng viên giỏi tham gia giảng dạy về chuyển đổi số, công nghệ số tại các cơ sở giáo dục; góp ý xây dựng chính sách ưu tiên để thu hút học sinh, sinh viên học chuyên sâu các chuyên ngành về chuyển đổi số, công nghệ số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2025
4	Vận động xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên của tỉnh theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc.	Hội Khuyến học tỉnh; các địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp	2022-2030

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>II</b>	<b>Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:</b>			
1	Xây dựng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; phổ biến Công thông tin điện tử về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân được biết các nội dung liên quan đến chuyển đổi số; sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng vào hệ thống tương tác tự động (chatbox, callbox) để thực hiện tuyên truyền tự động.	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí, Báo BR-VT, Đài PT&TH tỉnh	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2030
2	Thiết kế, in ấn, trang trí, trưng bày tại nhiều nơi, trên các phương tiện truyền thông về khẩu hiệu đẹp, hay, ý nghĩa cho Chương trình chuyển đổi số của tỉnh và của quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; các địa phương	2022-2030
3	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước trong tỉnh.	Công Thông tin điện tử tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan thông tấn báo chí, Báo BR-VT, Đài PT&TH tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
4	Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.	Các cơ quan thông tấn báo chí, Báo BR-VT, Đài PT&TH tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm, trưng	Sở Thông tin và Truyền thông; các địa	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ	2022-2030


Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	bày, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.	phương	chức doanh nghiệp	
6	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của tỉnh nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số của tỉnh qua các mạng xã hội phổ biến.	Đài PT&TH tỉnh; các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
7	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp truyền truyền về chuyển đổi số của tỉnh.	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
8	Sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng tài liệu từ các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số để tuyên truyền, chia sẻ rộng rãi đến các đối tượng, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có thể khai thác, sử dụng chung theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh...	Sở Thông tin và Truyền thông; Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức doanh nghiệp	2022-2030
9	Cung cấp thông tin để phục vụ việc đánh giá, xếp hạng đối với các chỉ số: Chính phủ số, Chính phủ điện tử, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp	2022-2030
10	Học tập kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các địa phương, các nước trong khu vực và quốc tế. Tổng hợp các mô hình, giải pháp chuyển đổi số; phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề để giới thiệu, chia sẻ, nhân rộng	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	các mô hình, giải pháp chuyển đổi số của tỉnh.			
11	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
<b>III</b>	<b>Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số:</b>			
1	Ứng dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số cho phép người dân truy cập miễn phí.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành; địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp, người dân	2022-2025
2	Tham gia các lớp đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí tại địa phương.	Các sở, ban, ngành; địa phương; các cơ quan thông tấn báo chí trong tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
3	Phổ cập kỹ năng số qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân trong tỉnh thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.	Các địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và XH, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh	2022-2025
4	Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và XH, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường cao đẳng, đại học	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022-2025



Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Thường xuyên cập nhật, áp dụng phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số. Cung cấp thông tin, số liệu để các cơ quan, tổ chức có chức năng đánh giá và công bố hàng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2025
<b>IV</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</b>			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, các tập đoàn, tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2030
2	Lựa chọn cán bộ trong tỉnh tham gia vào Chương trình đào tạo tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2025
3	Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh và tham gia vào mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	2022-2030
4	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành công nghệ số, giảng viên đại học, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội của các trường đại học trên địa bàn tỉnh được tham gia vào các khóa đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số.	Các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025
5	Các giáo viên giảng dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được đào tạo về phương pháp STEM/STEAM.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025
6	Nghiên cứu lộ trình cụ thể và triển khai Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông toàn tỉnh, trong đó ưu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông; các địa	2022-2025

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tiên triển khai thí điểm ở các thành phố, thị xã có điều kiện phù hợp trước khi nhân rộng trên toàn tỉnh.		phương	
7	Đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ; chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025
8	Khai thác mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; tham gia thí điểm triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh truy cập trực tuyến miễn phí.	Các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh, Thư viện tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao; các địa phương	2022-2025
9	Cung cấp báo cáo theo yêu cầu dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và XH	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022-2025
<b>V</b>	<b>Hợp tác, hỗ trợ triển khai:</b>			
1	Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án và Kế hoạch của tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị; tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
2	Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số.	Các cơ sở giáo dục đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp	2022-2030
3	Tham gia triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số có uy tín.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương	2022-2030



Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Chọn lọc các chương trình tiên tiến cả trong và ngoài nước để hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số.	Các cơ sở giáo dục đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2030
5	Hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, kể cả nước ngoài, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, triển khai chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu.	Các cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương	2022-2030
6	Áp dụng cơ chế quản lý, sát hạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025